

Số: /BC - UBND

An Lão, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện từ năm 2019-2021**

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-DT ngày 30/9/2022 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về “Kết quả thực hiện công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh từ năm 2019-2021”; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân huyện An Lão báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

##### **1. Đặc điểm, tình hình cư trú của người dân**

a) *Về vị trí, địa lý:* An Lão là huyện miền núi, vùng cao của tỉnh, có diện tích tự nhiên 69.660,2 ha. Toàn huyện có 10 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn; có 9.169 hộ và khoảng trên 32.446 nhân khẩu. Trong đó dân tộc kinh 5.743 hộ với 20.350 nhân khẩu, chiếm 62,72%; dân tộc thiểu số 3.263 hộ với 12.098 nhân khẩu, chiếm 37,28%.

- Về phân bố dân cư: An Lão có 10 đơn vị hành chính, gồm 09 xã và 01 thị trấn, với 57 thôn.

- Toàn huyện có 40 thôn người đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); có 08 xã, thị trấn thuộc khu vực III, với 40 thôn đặc biệt khó khăn.

b) *Về dân số dân tộc thiểu số:* Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện sinh sống chủ yếu ở 09 xã, thị trấn; Có 02 dân tộc thiểu số chính (Hre, Bana), còn các dân tộc thiểu số khác có 52 người, chiếm 0,16%. Tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số (so với số hộ đồng bào DTTS) cuối năm 2021 là: 71,16% (Riêng xã An Dũng tỷ lệ hộ nghèo là 77,66%).

c) *Số huyện nghèo, xã ĐBKK:* Hiện nay, huyện An Lão là huyện nghèo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, chiếm tỷ lệ 9,09% tổng số huyện của tỉnh; có 08 xã thuộc khu vực III (bao gồm: thị trấn An Lão, An Hưng, An Trung, An Vinh, An Quang, An Nghĩa, An Toàn) đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021; 01 thôn ĐBKK (thôn Gò Đồn, xã An Tân) đã được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021.

##### **2. Tình hình đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn**

- Tình hình sử dụng đất: Thực hiện tốt chính sách miễn, giảm tiền sử dụng

đất khi giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân là dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách về giao đất sản xuất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân là dân tộc thiểu số; ban hành định mức giao đất ở, đất sản xuất để thực hiện giao đất cho hộ gia đình, cá nhân là dân tộc thiểu số thiếu đất ở, thiếu đất sản xuất;

- Tình hình thiếu đất ở, đất sản xuất: Hiện nay, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện, tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất vẫn còn cao (khoảng hơn 269 hộ thiếu đất ở và hơn 651 hộ thiếu đất sản xuất, riêng xã An Vinh thiếu đất sản xuất 542 hộ), nhưng nguồn kinh phí của trung ương phân bổ cho địa phương thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 là rất thấp (hỗ trợ 07 nhà ở năm 2022, kinh phí 252 triệu đồng), không đáp ứng được nhu cầu thực tế của địa phương;

- Tình hình đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, du cư; di cư tự do không còn xảy ra;

- Nguyên nhân: Mức thu nhập của người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp, thu nhập rất thấp so với mặt bằng chung của đời sống dân cư, tính bền vững chưa cao; chênh lệch về mức sống giữa đồng bằng và miền núi, giữa nông thôn và thành thị vẫn còn chênh lệch rất cao.

### **3. Việc triển khai, thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư giải quyết đất ở, đất sản xuất**

Trong giai đoạn 2019 -2021, trên địa bàn huyện triển khai thực hiện 01 dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho khu tái định cư Hồ chứa nước Đồng Mít, xã An Dũng. Quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng theo quy định của chính sách và pháp luật hiện hành.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Việc tổ chức thực hiện quy định của Trung ương và địa phương**

- Công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất: Thực hiện theo pháp luật về đất đai và các quy định hiện hành;

- Việc giải quyết đất đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để thực hiện quy hoạch giao đất cho các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chương trình, dự án: Địa phương đã triển khai thực hiện theo Kế hoạch đăng ký sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Các địa phương thực hiện thường xuyên theo quy định.

### **2. Kết quả thực hiện**

#### **2.1. Việc sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn**

##### **a) Sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung**

Từ năm 2019 - 2021 trên địa bàn huyện tổ chức triển khai 01 dự án định canh định cư tập trung: Dự án định canh định cư tập trung xã An Dũng (04 thôn) đã hoàn thành năm 2020. Bố trí ổn định dân cư cho 480 hộ, hộ với 1.709 nhân khẩu;

- Diện tích đất ở: Đã giao 21,02 ha cho 477 hộ; diện tích bình quân đất ở giao: 440 m<sup>2</sup>/hộ;

- Diện tích đất sản xuất:

+ Đất trồng cây lúa nước: Đã giao 55,97ha cho 276 hộ; DT bình quân đất trồng cây lúa nước đã giao: 0,203 ha/hộ;

+ Đất trồng rừng sản xuất: Đã giao 349,5ha cho 373 hộ; DT bình quân đất trồng rừng sản xuất đã giao: 0,89 ha/hộ;

bình quân.

Cơ bản người dân đồng bào DTT trên địa bàn xã An Dũng có diện tích sản xuất nông nghiệp là trên 1,1 ha, đảm bảo không còn hộ thiếu đất sản xuất.

- Kinh phí thực hiện: 734.564.714.000 đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư của trung ương: 600 tỷ đồng;

+ Vốn đầu tư của địa phương (kinh phí UBND tỉnh): 133,538 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư của UBND huyện An Lão đầu tư lắp đặt, đấu nối từ đường ống chính vào đồng hồ nước, bồn chứa Inox cho 477 hộ chính và 123 hộ dự phòng của hệ thống nước sinh hoạt toàn xã An Dũng với kinh phí 1.026.714.000 đồng (Được phê duyệt tại Quyết định số 1257/QĐ – UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện An Lão).

*b) Sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xen phép*

- Từ năm 2019 – 2021 trên địa bàn huyện đã đầu tư 02 khu bố trí dân cư xen ghép với diện tích 2,22 ha, 13 hộ, số khẩu 35 nhân khẩu, cụ thể:

+ Khu bố trí dân cư xen ghép Gò Vênh, thôn 5, xã An Nghĩa cho 08 hộ dân bị nguy cơ sạt lở, với 26 nhân khẩu, quy mô diện tích 02 ha, với kinh phí 340.000.000 đồng (Từ nguồn vốn của Sở Lao động thương binh và xã hội và UBND huyện An Lão với kinh phí 180 triệu đồng; Kinh phí từ Ủy ban Mặt trận TQVN huyện An Lão 160 triệu đồng/04 hộ, mỗi hộ được hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ; còn 02 hộ tách hộ ra riêng vào ở tại khu bố trí dân cư xen ghép này thì hộ tự túc kinh phí).

+ Khu bố trí dân cư xen ghép tại thôn 5, xã An Quang, quy mô diện tích 0,22 ha, số hộ di dời 01 hộ, 09 nhân khẩu, kinh phí thực hiện san ủi mặt bằng

252.163.000 đồng. Những hộ này chưa có kinh phí hỗ trợ nhà ở, hộ tự túc di dời nhà ở đến xây dựng lại.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Nhờ sự quan tâm của các bộ, ngành Trung ương, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự cố gắng của cả hệ thống chính trị và sự quyết tâm, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của đồng bào các dân tộc thiểu số trong huyện nên kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi có bước phát triển đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy; tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn tuyến núi ổn định, khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng củng cố và giữ vững;

- Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm bình quân 5%/năm, đạt và vượt kế hoạch 1,0%/năm.

#### **2. Những khó khăn, hạn chế**

Nhu cầu nguồn vốn để thực hiện các nội dung Dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổ định dân cư xen ghép trên địa bàn huyện trong thời gian qua là rất lớn nhưng nguồn vốn Trung ương, tỉnh hỗ trợ còn quá thấp, vì vậy quá trình triển khai thực hiện các nội dung trong thời gian qua là không đạt kết quả như mục tiêu đề ra.

Hiện nay chưa cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho tất cả người dân của xã An Dũng, vì khi cấp giấy CNQSDĐ thì phải nộp tiền sử dụng đất cho toàn xã An Dũng với số tiền trên 21 tỷ đồng.

#### **3. Nguyên nhân**

Công tác phối hợp của các cấp, các ngành ở cơ sở trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung, mục đích, ý nghĩa của việc hỗ trợ từ Dự án và vận động Nhân dân phát huy mạnh mẽ nội lực, khơi dậy ý chí tự vươn lên, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước chưa được thường xuyên.

### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã được thụ hưởng chính sách trong thời gian đến đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện;

- Kịp thời đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương những nội dung kiến nghị của địa phương để hỗ trợ kinh phí làm nhà ở cho những hộ được bố trí dân cư xen ghép tại thôn 5 xã An Nghĩa và thôn 5 xã An Quang.

### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Kiến nghị UBND tỉnh xem xét cân đối hỗ trợ kinh phí tiền sử dụng đất cho các hộ được cấp lại sổ đỏ cho nhân dân xã An Dũng đã tái định cư về nơi ở mới thuộc dự án Hồ chứa nước Đồng Mít.

- UBND tỉnh cần hỗ trợ kinh phí cho 07 hộ tái định cư xen ghép tại thôn 5, xã An Nghĩa và thôn 5, xã An Quang với kinh phí 43 triệu đồng/hộ, với tổng kinh phí hỗ trợ là 301.000.000 đồng, vì những hộ này chưa được hỗ trợ.

- UBND tỉnh cần hỗ trợ kinh phí để UBND xã An Dũng hỗ trợ phân bón, vật tư nông nghiệp cho nhân dân xã An Dũng sản xuất cây màu và cây lúa nước trong thời gian đến, vì hiện nay cải tạo đất ở diện tích trồng lúa của xã An Dũng là hết sức khó khăn, phải mất ít nhất từ 3 - 5 năm nữa thì diện tích này mới sản xuất được.

- UBND tỉnh cần kéo dài thời gian hỗ trợ gạo ăn cho nhân dân xã An Dũng trong 03 năm tiếp theo, chứ hiện nay chưa thể sản xuất lúa, nên nhân dân toàn xã An Dũng thiếu gạo ăn là điều tất nhiên.

- UBND tỉnh cần chỉ đạo Sở TN-MT tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn huyện thực hiện nhanh việc cấp đất rừng sản xuất cho nhân dân xã An Vinh với thời gian sớm nhất.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện từ năm 2019 -2021, UBND huyện báo cáo Ban Dân tộc HĐND tỉnh, Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh xem xét./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- TV Đoàn giám sát BDT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;;
- CVP, PCVP, K1;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tùng Lâm**